

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI NEWWAY

CÔNG TY
CỔ PHẦN
VẬN TẢI
NEWWAY

Digitally signed by CÔNG
TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
NEWWAY
DN: C=VN, S=null,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI NEWWAY,
OID.0.9.2342.19200300.100
.1.1=MST:0106921949
Reason: I am the author of
this document
Location: your signing
location here
Date: 2024-03-26 10:38:55
Foxit Reader Version: 9.6.0

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	12 - 28



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Newway (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Vận tải Newway tiền thân là Xí nghiệp Vận tải Du lịch Hà Nội thuộc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 3002/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2015 của UBND Thành phố Hà Nội. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106921949 ngày 03 tháng 8 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ nhất ngày 07 tháng 6 năm 2017 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 024 3565 4898
- Fax : 024 3565 1997

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty:

- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải bằng xe buýt; du lịch lữ hành;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thùy	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2021
Bà Lê Quỳnh Trang	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Ông Phạm Đức Học	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Lê Thị Thanh Nhân	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Bà Lê Thanh Vi	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Duy Cương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Phạm Đức Học	Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 31 tháng 5 năm 2022
Ông Nguyễn Việt Hưng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Kế toán trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 05 tháng 4 năm 2023

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Đức Học - Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 31 tháng 5 năm 2022).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc


Phạm Đức Học

Ngày 25 tháng 3 năm 2024

Số: 2.0255/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Newway (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2024, từ trang 05 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Newway tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Vũ Minh Khôi – Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2897-2020-008-1

Chữ ký được ủy quyền

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1907-2023-008-1



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		72.486.265.844	63.772.398.271
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	7.641.139.190	3.519.307.602
1. Tiền		111		7.641.139.190	1.519.307.602
2. Các khoản tương đương tiền		112		-	2.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		120		36.934.000.000	23.500.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh		121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		123	V.2	36.934.000.000	23.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		26.100.559.623	34.579.461.163
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		131	V.3	24.538.502.497	32.646.004.599
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		132	V.4	79.507.736	65.106.760
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác		136	V.5	1.482.549.390	1.868.349.804
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý		139		-	-
IV. Hàng tồn kho		140		847.364.260	1.361.962.675
1. Hàng tồn kho		141	V.6	847.364.260	1.361.962.675
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		963.202.771	811.666.831
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.7	426.059.875	546.305.769
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		535.701.987	265.361.062
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		153	V.11	1.440.909	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		78.508.784.846	69.979.678.138
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		75.508.784.846	60.248.196.658
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	75.508.784.846	60.248.196.658
Nguyên giá	222		328.839.597.834	285.947.141.444
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(253.330.812.988)	(225.698.944.786)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	6.731.481.480
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	-	6.731.481.480
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.000.000.000	3.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2	3.000.000.000	3.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		150.995.050.690	133.752.076.409

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		60.617.215.534	43.102.545.024
I. Nợ ngắn hạn	310		39.511.451.534	29.811.540.024
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	4.947.157.305	7.445.473.414
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	124.121.180
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	708.806.832	333.539.163
4. Phải trả người lao động	314		14.050.155.400	8.253.756.300
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	4.010.049.865	793.425.854
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		102.872.727	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	2.900.148.335	2.845.052.753
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	12.335.377.570	9.922.287.860
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	456.883.500	93.883.500
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		21.105.764.000	13.291.005.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	21.105.764.000	13.291.005.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

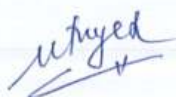
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		90.377.835.156	90.649.531.385
I. Vốn chủ sở hữu		410	V.16	90.377.835.156	90.649.531.385
1. Vốn góp của chủ sở hữu		411		85.000.000.000	85.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		411a		85.000.000.000	85.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần		412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu		414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ		415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển		418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		421		5.377.835.156	5.649.531.385
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		421a		49.531.385	5.649.531.385
- LNST chưa phân phối kỳ này		421b		5.328.303.771	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		430		-	-
1. Nguồn kinh phí		431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		150.995.050.690	133.752.076.409

Người lập biểu



Nguyễn Thị Tuyết

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thu Hà

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Giám đốc



Phạm Đức Học

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	151.491.525.859	123.727.051.593
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		151.491.525.859	123.727.051.593
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	142.312.862.812	120.812.927.667
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.178.663.047	2.914.123.926
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.524.481.274	1.866.542.856
7. Chi phí tài chính	22		2.418.128.635	1.844.848.306
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.418.128.635	1.844.848.306
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	2.540.194.436	2.852.466.094
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6.744.821.250	83.352.382
11. Thu nhập khác	31	VI.5	63.217.635	4.105.111.023
12. Chi phí khác	32	VI.6	53.228.722	-
13. Lợi nhuận khác	40		9.988.913	4.105.111.023
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.754.810.163	4.188.463.405
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	1.426.506.392	856.892.681
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5.328.303.771	3.331.570.724
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	533	333
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	533	333

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Nguyễn Thị Tuyết

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hà

Giám đốc

Phạm Đức Học

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		6.754.810.163	4.188.463.405
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	27.631.868.202	27.358.000.297
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.516.494.714)	(5.942.984.883)
- Chi phí lãi vay	06		2.418.128.635	1.844.848.306
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		34.288.312.286	27.448.327.125
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		8.077.708.747	(20.823.104.798)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		514.598.415	59.221.685
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		6.519.555.409	3.732.526.299
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		120.245.894	(294.748.147)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.397.710.021)	(1.855.538.001)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.11	(1.042.658.615)	(500.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.15	(137.000.000)	(59.106.250)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		45.943.052.115	7.707.577.913
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(36.160.974.910)	(4.631.687.480)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	4.100.633.245
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(46.434.000.000)	(35.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		33.000.000.000	31.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.645.905.673	1.650.550.267
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(46.949.069.237)	(2.880.503.968)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.12	21.391.136.570	6.633.292.860
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.12	(11.163.287.860)	(14.552.350.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5.100.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		5.127.848.710	(7.919.057.140)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		4.121.831.588	(3.091.983.195)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	3.519.307.602	6.611.290.797
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	7.641.139.190	3.519.307.602

Người lập biểu

Nguyễn Thị Tuyết

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hà

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Giám đốc

Phạm Đức Học

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải Newway (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Vận tải bằng xe buýt; du lịch lữ hành; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 358 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 307 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, mức trích lập căn cứ cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho là nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 10
Máy móc và thiết bị	04 - 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 04

7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

8. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

10. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

12. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

15. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	748.883.081	333.359.474
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.892.256.109	1.185.948.128
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	-	2.000.000.000
Cộng	7.641.139.190	3.519.307.602

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 6 đến 24 tháng, có giá gốc bằng giá trị ghi sổ. Trong đó các hợp đồng tiền gửi có tổng giá trị là 13.500.000.000 VND, được sử dụng để làm tài sản đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Vạn Phúc (Xem thuyết minh V.14)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	379.974.182	1.071.278.614
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	367.338.182	1.062.650.839
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Liên Ninh	12.636.000	8.627.775
Phải thu các khách hàng khác	24.158.528.315	31.574.725.985
Trung tâm Quản lý giao thông công cộng Thành phố Hà Nội	15.982.670.448	25.765.757.448
Tổng Công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel	1.487.289.600	1.217.994.157
Công ty TNHH Lotte Rent A Car VINA	1.415.251.400	-
Văn phòng Quốc hội	1.600.236.000	1.551.079.800
Các khách hàng khác	3.673.080.867	3.039.894.580
Cộng	24.538.502.497	32.646.004.599

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>2.500.000</i>	<i>2.500.000</i>
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	2.500.000	2.500.000
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>77.007.736</i>	<i>62.606.760</i>
Trung tâm tư vấn và Truyền thông môi trường	-	24.161.760
Chi nhánh Xăng dầu Hà Nội - Công ty Xăng dầu		
Khu vực I- Công ty TNHH MTV	59.507.736	
Công ty TNHH Công nghệ Môi trường Nhiệt đới	-	21.945.000
Các nhà cung cấp khác	17.500.000	16.500.000
Cộng	79.507.736	65.106.760

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược	321.598.250	-	357.694.965	-
Tạm ứng	52.957.610	-	262.992.346	-
Lãi dự thu tiền gửi	997.857.534	-	1.127.268.493	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	110.135.996	-	120.394.000	-
Cộng	1.482.549.390	-	1.868.349.804	-

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	847.344.260	-	1.361.282.705	-
Công cụ, dụng cụ	20.000	-	679.970	-
Cộng	847.364.260	-	1.361.962.675	-

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	204.902.838	395.332.167
Phí bảo hiểm đường bộ	93.884.310	150.973.602
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	127.272.727	
Cộng	426.059.875	546.305.769

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	23.703.807.213	1.222.208.947	260.784.742.484	236.382.800	285.947.141.444
Mua sắm đầu tư trong năm	-	61.560.000	42.830.896.390	-	42.892.456.390
Số cuối năm	23.703.807.213	1.283.768.947	303.615.638.874	236.382.800	328.839.597.834
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	23.703.807.213	1.222.208.947	133.979.191.030	236.382.800	159.141.589.990
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	23.703.807.213	1.124.202.173	200.634.552.600	236.382.800	225.698.944.786
Khấu hao trong năm	-	104.030.387	27.527.837.815	-	27.631.868.202
Số cuối năm	23.703.807.213	1.228.232.560	228.162.390.415	236.382.800	253.330.812.988
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	-	98.006.774	60.150.189.884	-	60.248.196.658
Số cuối năm	-	55.536.387	75.453.248.459	-	75.508.784.846
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 44.001.448.917 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí đầu tư mua sắm phương tiện vận tải

	Năm nay
Số đầu năm	6.731.481.480
Chi phí phát sinh trong năm	36.160.974.910
Kết chuyển tăng tài sản cố định trong năm	(42.892.456.390)
Cộng	-

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	174.198.335	92.071.512
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Liên Ninh	34.560.000	71.853.912
Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội	11.160.000	
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội (văn phòng và các chi nhánh)	128.478.335	20.217.600
Phải trả các nhà cung cấp khác	4.772.958.970	7.353.401.902
Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC	2.189.016.490	2.423.521.632
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Việt Hàn	646.824.960	706.038.660
Công ty TNHH Ô tô Thái Dương	-	2.099.794.000
Các nhà cung cấp khác	1.937.117.520	2.124.047.610
Cộng	4.947.157.305	7.445.473.414

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	9.520.800	-	590.031.906	(600.993.615)	-	1.440.909
Thuế thu nhập doanh nghiệp	314.727.958	-	1.426.506.392	(1.042.658.615)	698.575.735	-
Thuế thu nhập cá nhân	9.290.405	-	126.359.018	(125.418.326)	10.231.097	-
Thuế nhà đất	-	-	43.494.100	(43.494.100)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	22.124.748	(22.124.748)	-	-
Cộng	333.539.163	-	2.208.516.164	(1.834.689.404)	708.806.832	1.440.909

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hoạt động vận tải buýt công cộng Không chịu thuế
- Hoạt động dịch vụ khác 8% và 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.754.810.163	4.188.463.405
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	164.428.722	96.000.000
- Các khoản điều chỉnh tăng	164.428.722	96.000.000
Thù lao HĐQT không điều hành	112.500.000	96.000.000
Phạt vi phạm hành chính, thuế	51.928.722	-
Thu nhập tính thuế	6.919.238.885	4.284.463.405
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.383.847.777	856.892.681
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	42.658.615	
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.426.506.392	856.892.681

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	69.000.000	-
Thù lao HĐQT, BKS	69.000.000	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	3.980.570.865	793.425.854
Chi phí sửa chữa	2.421.008.400	262.106.782
Chi phí tiền ăn ca	181.314.000	168.148.000
Chi phí lãi vay phải trả	37.798.519	17.379.905
Chi phí GPS	-	64.800.000
Chi phí sắm laptop, ấn quy	893.676.970	36.960.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	407.251.976	244.031.167
Cộng	4.010.049.865	793.425.854

13. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	244.325.719	195.469.049
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.615.000.000	2.588.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	40.822.616	61.583.704
Cộng	2.900.148.335	2.845.052.753

14. Vay**14a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	2.600.176.570	3.644.086.860
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Vạn Phúc ⁽ⁱ⁾	2.600.176.570	3.644.086.860
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.14b)	9.735.201.000	6.278.201.000
Cộng	12.335.377.570	9.922.287.860

- (i) Là khoản vay theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 02/2022/13472515/HĐTD ngày 30 tháng 12 năm 2022, thời hạn vay là 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên với mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất vay là 8,1%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng. (xem thuyết minh V.2)

Chi tiết phát sinh khoản vay ngắn hạn ngân hàng như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.644.086.860	-
Số tiền vay trong năm	2.600.176.570	3.644.086.860
Số tiền vay đã trả	(3.644.086.860)	-
Số cuối năm	2.600.176.570	3.644.086.860

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14b. Vay dài hạn**

	Vay dài hạn đến hạn trả	Vay dài hạn	Cộng
Số cuối năm			
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội ⁽ⁱⁱ⁾	4.757.000.000	17.992.960.000	22.749.960.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia - Chi nhánh Hà Nội ⁽ⁱⁱⁱ⁾	4.480.000.000	1.120.000.000	5.600.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Vạn Phúc ^(iv)	498.201.000	1.992.804.000	2.491.005.000
Cộng	9.735.201.000	21.105.764.000	30.840.965.000
Số đầu năm			
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội ⁽ⁱⁱ⁾	1.300.000.000	5.200.000.000	6.500.000.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia - Chi nhánh Hà Nội ⁽ⁱⁱⁱ⁾	4.480.000.000	5.600.000.000	10.080.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Vạn Phúc ^(iv)	498.201.000	2.491.005.000	2.989.206.000
Cộng	6.278.201.000	13.291.005.000	19.569.206.000

Là các khoản vay dài hạn Ngân hàng theo các hợp đồng như sau:

- (ii) Các khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội trong các năm từ 2017 đến năm 2023 để mua sắm xe khách du lịch với lãi suất bằng lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng + 3,3%/năm, thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.8).
- (iii) Các khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia - Chi nhánh Hà Nội trong các năm 2016 đến năm 2019 để mua xe ô tô với lãi suất 7,5% trong năm đầu tiên, sau đó là lãi suất thả nổi, được điều chỉnh 3 tháng/lần vào ngày làm việc đầu tiên của quý I,II,III,IV hàng năm, được xác định bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng trả sau của ngân hàng +2,5%/năm. Thời hạn vay là 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.8).
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Vạn Phúc theo hợp đồng tín dụng số 01/2022/13472515/HĐTD ngày 27 tháng 12 năm 2022 để đầu tư mới 5 xe khách 29 chỗ, lãi suất năm thứ nhất áp dụng là 9,4%/năm, từ năm thứ hai trở đi lãi suất bằng lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 24 tháng + margin tối thiểu 3%/năm, thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	9.735.201.000	6.278.201.000
Trên 1 năm đến 5 năm	21.105.764.000	12.792.804.000
Trên 5 năm	-	498.201.000
Cộng	30.840.965.000	19.569.206.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

	<u>Vay dài hạn đến hạn trả</u>	<u>Vay dài hạn</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	6.278.201.000	13.291.005.000	19.569.206.000
Số tiền vay trong năm	-	17.224.960.000	17.224.960.000
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	9.410.201.000	(9.410.201.000)	-
Số tiền vay đã trả	(5.953.201.000)	-	(5.953.201.000)
Số cuối năm	9.735.201.000	21.105.764.000	30.840.965.000

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ phúc lợi. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	93.883.500	152.989.750
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	500.000.000	-
Chi quỹ	(137.000.000)	(59.106.250)
Số cuối năm	456.883.500	93.883.500

16. Vốn chủ sở hữu**16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	85.000.000.000	2.317.960.661	87.317.960.661
Lợi nhuận trong năm trước	-	3.331.570.724	3.331.570.724
Số dư cuối năm trước	85.000.000.000	5.649.531.385	90.649.531.385
Số dư đầu năm nay	85.000.000.000	5.649.531.385	90.649.531.385
Lợi nhuận trong năm	-	5.328.303.771	5.328.303.771
Trích lập các quỹ	-	(500.000.000)	(500.000.000)
Chia cổ tức	-	(5.100.000.000)	(5.100.000.000)
Số dư cuối năm nay	85.000.000.000	5.377.835.156	90.377.835.156

16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn Nhà nước do Tổng Công ty Vận tải Hà Nội đại diện phần vốn	80.161.000.000	80.161.000.000
Các đối tượng khác	4.839.000.000	4.839.000.000
Cộng	85.000.000.000	85.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.500.000	8.500.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	8.500.000	8.500.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	8.500.000	8.500.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

16d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên ngày 18 tháng 4 năm 2023 như sau:

	Số được phân phối
• Chia cổ tức cho các cổ đông	5.100.000.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (bao gồm quỹ thưởng của ban điều hành)	500.000.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu dịch vụ vận tải khách và dịch vụ khác	65.799.982.859	47.746.030.466
Doanh thu dịch vụ bus	85.691.543.000	75.981.021.127
Cộng	151.491.525.859	123.727.051.593

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội (bao gồm Văn phòng và các chi nhánh)	1.846.190.067	1.944.765.765
Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội	93.777.776	14.814.814
Công ty Cổ phần Xe điện Hà Nội	-	5.346.774
Công ty Cổ phần Xe khách Hà Nội	267.545.454	327.117.846
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Liên Ninh	188.236.452	44.598.358
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hóa Hà Nội	47.836.701	-

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ vận tải du lịch và dịch vụ khác	63.531.693.366	51.622.053.877
Giá vốn dịch vụ bus	78.781.169.446	69.190.873.790
Cộng	142.312.862.812	120.812.927.667

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.516.494.714	1.842.351.638
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	7.986.560	24.191.218
Cộng	2.524.481.274	1.866.542.856

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.806.037.783	2.422.640.961
Chi phí vật liệu quản lý và đồ dùng văn phòng	4.446.360	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	61.676.971	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	274.882.193	211.493.747
Các chi phí khác	393.151.129	218.331.386
Cộng	2.540.194.436	2.852.466.094

5. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	4.100.633.245
<i>Thu nhượng bán</i>	-	4.467.776.852
<i>Chi phí nhượng bán</i>	-	(367.143.607)
Thu nhập từ bán phế liệu	53.361.026	-
Thu nhập khác	9.856.609	4.477.778
Cộng	63.217.635	4.105.111.023

6. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	51.928.722	-
Chi phí khác	1.300.000	-
Cộng	53.228.722	-

7. Lãi trên cổ phiếu**7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.328.303.771	3.331.570.724
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(799.668.417)	(500.000.000)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	4.528.635.354	2.831.570.724
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	8.500.000	8.500.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	533	333

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại xác định lại số trích quỹ khen thưởng thực tế từ lợi nhuận năm trước khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 392 VND xuống còn 333 VND.

Quỹ khen thưởng phúc lợi trích năm nay được ước tính theo tỷ lệ trích quỹ thực tế trước trên lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm trước.

7b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	39.468.871.566	40.764.149.782
Chi phí nhân công	52.782.714.561	38.597.021.170
Chi phí khấu hao tài sản cố định	27.631.868.202	27.358.000.297
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.444.987.661	10.316.296.152
Chi phí khác	5.524.615.258	6.629.926.360
Cộng	144.853.057.248	123.665.393.761

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Thưởng ban quản lý	Cộng thu nhập
Năm nay					
Ông Nguyễn Thùy	Chủ tịch	-	31.500.000	15.630.000	47.130.000
Ông Phạm Đức Học	Ủy viên kiêm Giám đốc	475.582.400	27.000.000	12.500.000	515.082.400
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Ủy viên	-	27.000.000	12.500.000	39.500.000
Bà Lê Quỳnh Trang	Ủy viên	-	27.000.000	12.500.000	39.500.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Ủy viên kiêm Kế toán trưởng	363.558.800	27.000.000	12.500.000	403.058.800
Bà Lê Thị Thanh Nhân	Trưởng Ban	-	27.000.000	9.370.000	36.370.000
Bà Lê Thanh Vi	Kiểm soát viên	310.832.800	13.500.000	6.250.000	330.582.800
Ông Nguyễn Duy Cương	Kiểm soát viên	315.656.000	13.500.000	6.250.000	335.406.000
Ông Nguyễn Viết Hưng	Phó Giám đốc	396.425.700		12.500.000	408.925.700
Ông Trịnh Quyết Thắng	Thư ký HĐQT	251.475.100	13.500.000		264.975.100
Cộng		2.113.530.800	207.000.000	100.000.000	2.420.530.800

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Thưởng ban quản lý	Cộng thu nhập
Năm trước					
Ông Nguyễn Thủy	Chủ tịch		30.000.000	-	30.000.000
Ông Phạm Đức Học	Ủy viên kiêm Giám đốc	319.349.100	24.000.000	-	343.349.100
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Ủy viên		24.000.000	-	24.000.000
Bà Lê Quỳnh Trang	Ủy viên		24.000.000	-	24.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Ủy viên kiêm Kế toán trưởng	225.153.100	24.000.000	-	249.153.100
Bà Lê Thị Thanh Nhân	Trưởng Ban		18.000.000	-	18.000.000
Bà Lê Thanh Vi	Kiểm soát viên	187.107.600	12.000.000	-	199.107.600
Ông Nguyễn Duy Cương	Kiểm soát viên	198.985.100	12.000.000	-	210.985.100
Ông Nguyễn Việt Hưng	Phó Giám đốc	255.915.400		-	255.915.400
Ông Trịnh Quyết Thắng	Thư ký HĐQT	162.822.000	12.000.000		174.822.000
	Cộng	1.349.332.300	180.000.000	-	1.529.332.300

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty bao gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội (bao gồm Văn phòng Tổng Công ty, các chi nhánh và xí nghiệp trực thuộc)	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội	Công ty con cùng hệ thống Tổng Công ty Vận tải Hà Nội
Công ty Cổ phần Xe điện Hà Nội	Công ty con cùng hệ thống Tổng Công ty Vận tải Hà Nội
Công ty Cổ phần Xe khách Hà Nội	Công ty con cùng hệ thống Tổng Công ty Vận tải Hà Nội
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Liên Ninh	Công ty con cùng hệ thống Tổng Công ty Vận tải Hà Nội

Giao dịch với các bên liên quan khác

Trong năm, Công ty phát sinh các giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ của các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần bến xe Hà Nội	11.160.000	
Công ty Cổ phần vận tải và dịch vụ Liên Ninh	340.653.000	
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội (bao gồm Văn phòng và các chi nhánh)	217.002.929	36.057.600

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Dịch vụ Bus công cộng
- Dịch vụ vận tải du lịch và dịch vụ khác

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ Bus công cộng	Dịch vụ vận tải du lịch và dịch vụ khác	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	85.691.543.000	65.799.982.859	151.491.525.859
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	85.691.543.000	65.799.982.859	151.491.525.859
Giá vốn hàng bán	(78.781.169.446)	(63.531.693.366)	(142.312.862.812)
Chi phí tài chính	(1.371.617.204)	(1.046.511.431)	(2.418.128.635)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(1.649.965.663)	(890.228.773)	(2.540.194.436)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	3.888.790.687	331.549.289	4.220.339.976
Doanh thu hoạt động tài chính			2.524.481.274
Thu nhập khác			63.217.635
Chi phí khác			(53.228.722)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(1.426.506.392)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			5.328.303.771
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	42.892.456.390	42.892.456.390
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	10.584.459.522	19.467.061.652	30.051.521.174
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	75.981.021.127	47.746.030.466	123.727.051.593
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	75.981.021.127	47.746.030.466	123.727.051.593
Giá vốn hàng bán	(69.190.873.790)	(51.622.053.877)	(120.812.927.667)
Chi phí tài chính	(1.827.650.529)	(17.197.777)	(1.844.848.306)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(1.935.610.796)	(916.855.298)	(2.852.466.094)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	3.026.886.012	(4.810.076.486)	(1.783.190.474)
Doanh thu hoạt động tài chính			1.866.542.856
Thu nhập khác			4.105.111.023
Chi phí khác			-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(856.892.681)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			3.331.570.724
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	11.653.269.159	15.806.206.138	27.459.475.297

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ Bus công cộng	Dịch vụ vận tải du lịch và dịch vụ khác	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	33.490.149.628	66.557.137.715	100.047.287.343
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			50.947.763.347
Tổng tài sản			150.995.050.690
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	11.125.000.000	19.715.965.000	30.840.965.000
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			29.778.281.231
Tổng nợ phải trả			60.619.246.231
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	52.013.795.250	47.611.887.487	99.625.682.737
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			34.126.393.671
Tổng tài sản			133.752.076.408
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	10.144.086.860	13.069.206.000	23.213.292.860
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			19.889.252.164
Tổng nợ phải trả			43.102.545.024

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Nguyễn Thị Tuyết

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Hà

Giám đốc

Phạm Đức Học